TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 214/2023/QĐST – HNGĐ	*Mỹ Tho, ngày 06 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 466/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc "x*in ly hôn*", giữa:

Nguyên đơn: Chị PHAN THỊ NGỌC T; Sinh năm: 1975;
Địa chỉ: 43/4 NTP, Phường M, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang;
Nơi ở hiện tại: Đường LVN, ấp 1, xã ĐT, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang;
Bị đơn: Anh PHẠM VĂN TH; Sinh năm: 1970;
Địa chỉ: Số 32A, ấp MT, xã MP, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Ngọc T và anh Phạm Văn Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị T và anh Th thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Về con chung: Có 03 con chung là Phạm Tấn P (đã chết); Phạm Thiên Â, sinh ngày 23/9/2005 và Phạm Thiên Ph, sinh ngày 01/7/2011. Khi ly hôn chị T và anh Th thống nhất giao con chung cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 1.000.000 đồng

/ tháng / con cho đến khi Thiên Â và Thiên Ph 18 tuổi và có khả năng lao động được. Chị T có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tải sản riêng: Anh Th có căn nhà và đất tại số 32A ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang là tài sản cha mẹ cho riêng anh Th.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Phan Thị Ngọc T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024103 ngày 17/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên xem như đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức quy định tại khoản2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Mỹ Tho;
- Chi cục THA DS thành phố Mỹ Tho;
- UBND Phường 7;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Liên